

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN Index hồi phục sau khi kiểm định hỗ trợ 1,220

13/01/2025

VN Index đóng cửa quanh vùng 1,236 điểm, tăng 0.4%. Mặc dù sắc đỏ chiếm ưu thế trong phiên sáng tuy nhiên lực cầu quanh hỗ trợ 1,220 giúp VN Index hình thành nền rút chân và quay lại trên tham chiếu vào cuối ngày. Sắc xanh chiếm ưu thế trở lại tại nhóm Ngân hàng và Chứng khoán.

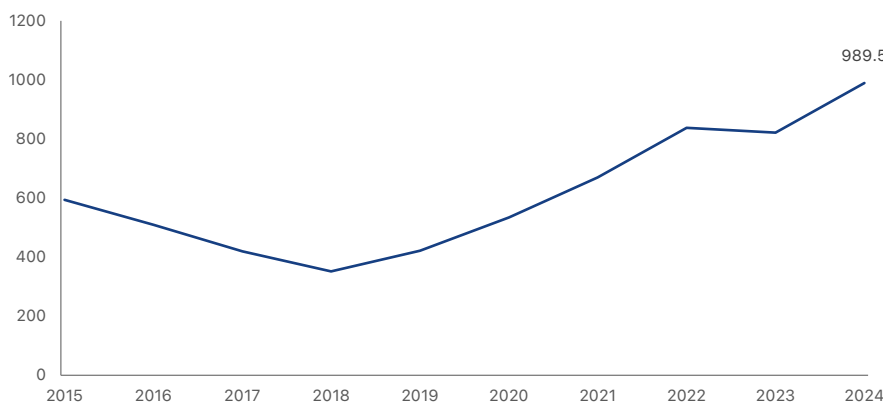
Khối ngoại bán ròng hơn 72 tỷ VND trên HOSE, trong đó bán ròng nhiều nhất tại FPT (138 tỷ VND). Ở chiều ngược lại, HDB tiếp tục là cổ phiếu dẫn đầu về giá trị mua ròng (71.5 tỷ VND), xếp tiếp theo là PDR, KDH.

Trong các báo cáo trước, chúng tôi đã đề xuất chiến lược gom mua với cổ phiếu có RSI tiến sâu vào vùng quá bán, bên cạnh nhóm Chứng khoán. Nhà đầu tư đã thực hiện theo khuyến nghị kể trên tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại để tối ưu hiệu suất và có thể cân nhắc chốt lời 1 phần tỷ trọng (khi cổ phiếu về tài khoản).

F1M tăng 3.9 điểm, kết phiên quanh vùng 1,299.5 điểm. F1M tăng ít hơn chỉ số cơ sở kéo theo basis giảm xuống, về mức 1.2 điểm. Khối ngoại Short ròng 179 hợp đồng trong khi khối tự doanh Long ròng 503 hợp đồng đối với F1M.

Thặng dư thương mại tại Trung Quốc tăng cao do lo ngại chính sách thuế từ Mỹ

Thặng dư thương mại TQ [tỷ USD]



Nguồn: Bloomberg, TVS Research tổng hợp

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,236	0.4%
KLGD [triệu CP]	484	3.3%
GTGD [tỷ VND]	12,101	7.9%
Khớp lệnh	9,269	-11.0%
Thoả thuận	2,832	254.9%
HNX-Index		
Đóng cửa	220	0.06%
KLGD [triệu CP]	53	6.1%
GTGD [tỷ VND]	844	7.2%
UPCoM		
Đóng cửa	92	0.1%
KLGD [triệu CP]	39	-35.4%
GTGD [tỷ VND]	730	-16.7%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường tăng điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên phân tích
anhnd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

Khối ngoại thu hẹp quy mô bán ròng

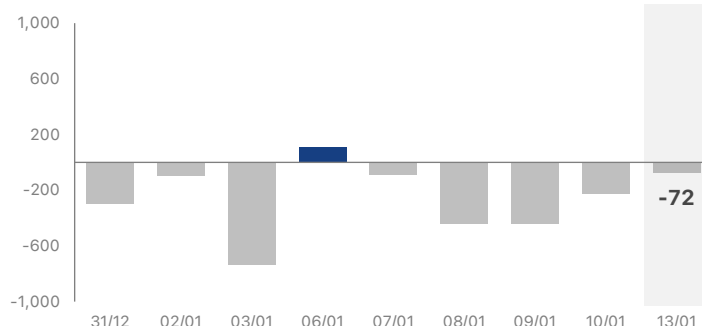
VN-Index ▲ 1,236 (+0.4%)
484.3 triệu CP 12,101 tỷ VND (+7.9%)

HNX-Index ▲ 220 (+0.1%)
52.9 triệu CP 844 tỷ VND (+7.2%)

UPCoM-Index ▲ 92 (+0.1%)
39.0 triệu CP 730 tỷ VND (-16.7%)

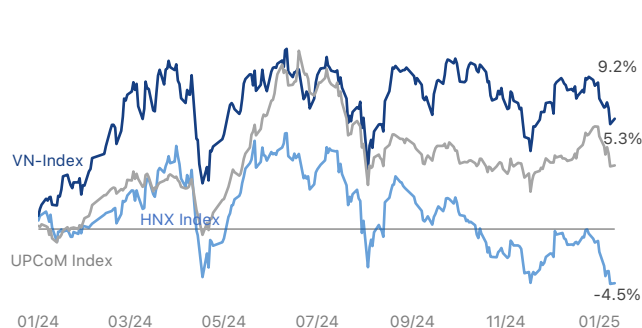
Khối ngoại bán ròng 72 tỷ

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



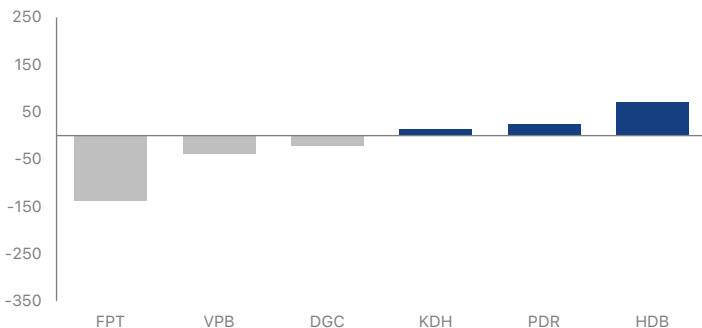
VN Index tăng 9.2% kể từ đầu năm 2024

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



Khối ngoại bán ròng nhiều nhất tại FPT, VPB và DGC

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



Các chỉ số chứng khoán Mỹ giảm điểm nhiều nhất

Hiệu suất tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,236	409	0.4%	9.2%	14.4	1.6	1,280	1,257	38	1,258
HNX-Index	Việt Nam	220	30	0.1%	-4.5%	16.0	1.1	230	220	29	226
S&P 500	Mỹ	5,827	102,461	-1.5%	-0.7%	26.2	5.1	5,842	5,823	39	5,962
Dow Jones	Mỹ	41,938	27,893	-1.6%	-1.1%	22.9	5.1	42,594	42,051	33	42,957
FTSE 100	Anh	8,248	3,842	0.1%	-0.1%	13.6	1.9	8,385	8,325	52	8,212
Euro Stoxx 50	Euro	4,977	7,925	-0.8%	1.2%	14.6	2.1	4,999	4,978	57	4,932
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,161	62,474	-0.2%	6.7%	15.4	1.3	3,340	3,328	28	3,312
SZSE Component	Trung Quốc	9,796	36,748	0.0%	4.2%	23.9	2.1	10,729	10,563	31	10,330
Hang Seng	Hồng Kông	18,874	8,828	-1.0%	12.4%	9.5	1.1	20,890	20,563	32	19,718
Nikkei 225	Nhật Bản	39,190	21,278	0.0%	17.1%	18.2	2.1	40,000	38,416	49	39,436
KOSPI	Hàn Quốc	2,490	6,489	-1.0%	-6.8%	11.9	0.9	2,616	2,590	53	2,462
VIX Index	Mỹ	16	N/A	12.3%	66.3%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

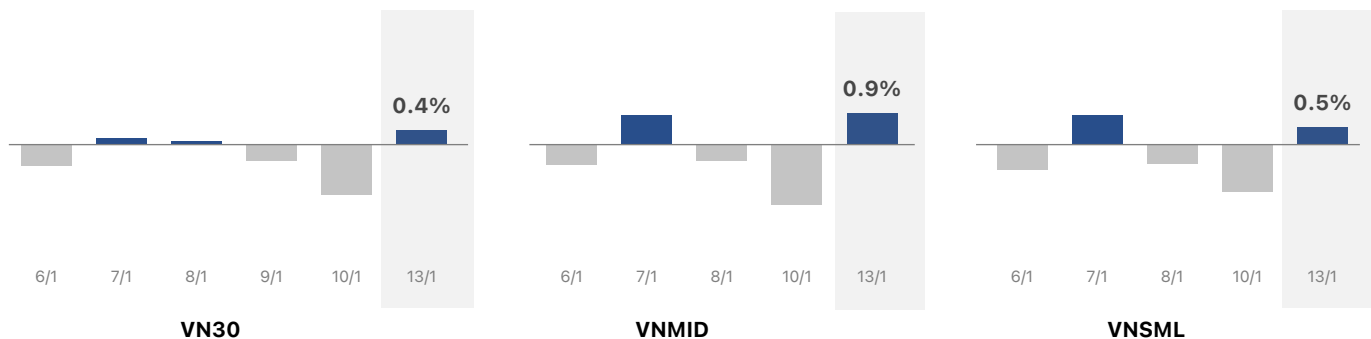
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

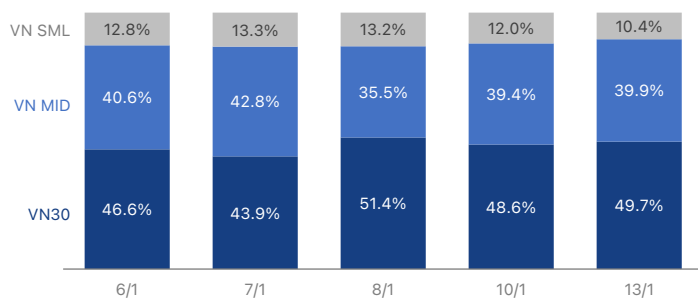
Các nhóm chỉ số con trên HSX đều giao dịch khả quan

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



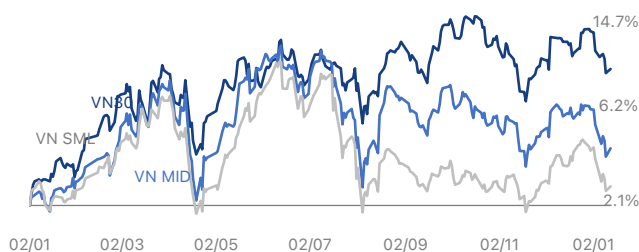
Tỷ trọng thanh khoản các nhóm không thay đổi đáng kể

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



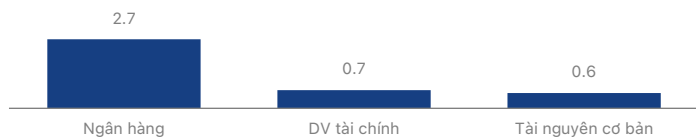
VN30 tiếp tục dẫn đầu về hiệu suất

Hiệu suất của các chỉ số [%]



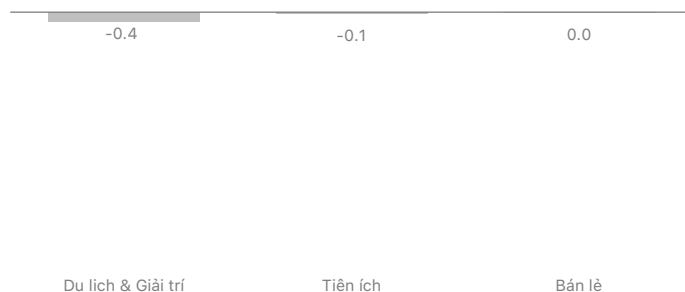
Nhóm Ngân hàng nâng đỡ thị trường

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



... trong khi nhóm Du lịch giảm điểm nhẹ

3 ngành có vận động tiêu cực [điểm]



Định giá nhóm Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

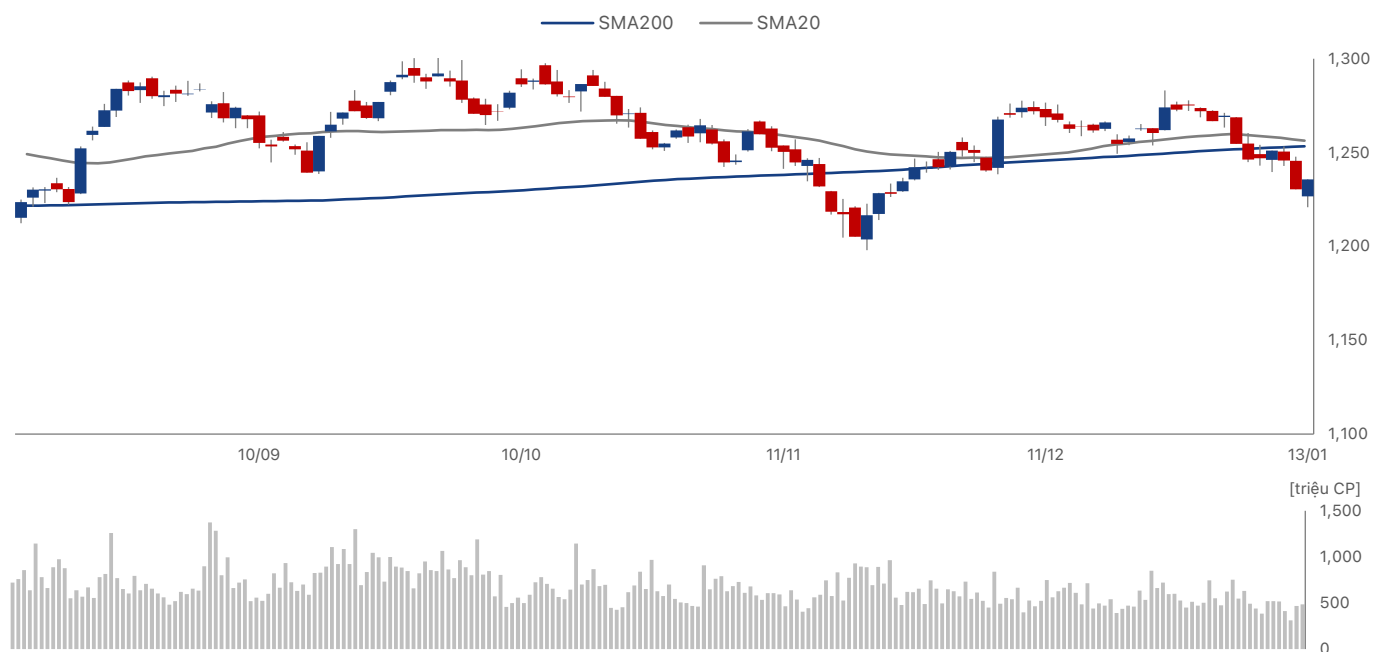
P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.5	10.1
Bất động sản	17.9	17.9
Thực phẩm và đồ uống	20.9	19.8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.1	14.4
Tài nguyên Cơ bản	19.7	57.2
Dịch vụ tài chính	15.5	17.0
Hóa chất	17.6	15.6
Công nghệ Thông tin	29.7	18.8
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.9	16.1
Xây dựng và Vật liệu	22.4	19.8
Du lịch và Giải trí	28.9	63.9
Bán lẻ	36.6	29.7
Dầu khí	17.7	14.7
Hàng cá nhân & Gia dụng	13.9	12.1
Bảo hiểm	14.6	16.1
Y tế	15.9	14.4
Ô tô và phụ tùng	12.2	15.2
Truyền thông	165.8	103.6
Viễn thông	59.5	80.9

Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index hình thành nền rút chân trên đồ thị ngày

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	38	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,260	1,236	Bán
Stochastic %K	0	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,251	1,236	Bán
Momentum (10)	36	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,263	1,236	Bán
MACD level (12,36)	7	0	Mua	Simple Moving Average (200)	1,252	1,236	Bán
Tín hiệu mua			1	Exponential Moving Average (20)	1,255	1,236	Bán
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,257	1,236	Bán
Tín hiệu bán			3	Exponential Moving Average (100)	1,251	1,236	Bán
				Exponential Moving Average (200)	1,171	1,236	Mua
				Bollinger Band (20)	1,265	1,236	Bán
				Tín hiệu mua			1
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			8

• Trên đồ thị ngày, VN Index hình thành nền rút chân và đóng cửa quanh mức cao nhất trong phiên. Chỉ số có thể kiểm định vùng kháng cự gần 1,240 điểm trong ngắn hạn mặc dù vậy trạng thái hiện tại của VN Index vẫn đang là hồi phục kỹ thuật. Nếu muốn xác nhận đáy, chỉ số thường cần hoàn thiện các mẫu hình kỹ thuật như Hai đáy, hoặc hình thành trạng thái bùng nổ theo đà (FTD)

• Trong các báo cáo trước, chúng tôi đã đề xuất chiến lược gom mua với cổ phiếu có RSI tiến sâu vào vùng quá bán, bên cạnh nhóm Chứng khoán. Nhà đầu tư đã thực hiện theo khuyến nghị kể trên tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại để tối ưu hiệu suất và có thể cân nhắc chốt lời 1 phần tỷ trọng (khi cổ phiếu về tài khoản)

Thông tin vĩ mô

TCTK của Mỹ công bố chỉ số việc làm phi nông nghiệp tháng 12 đạt 256,000 việc làm (+20.7% MoM), vượt dự báo 160,000 việc làm của thị trường. Các nhóm ngành được hưởng lợi nhờ xu hướng gia tăng tiêu dùng vào mùa nghỉ lễ cuối năm như Bán lẻ, Giải trí và khách sạn là yếu tố chính thúc đẩy thị trường lao động. Chúng tôi cho rằng, số liệu việc làm tích cực trong tháng 12 có thể góp phần khiến lạm phát gia tăng trong các tháng tới, từ đó củng cố quan điểm của thị trường về việc FED sẽ giữ nguyên lãi suất trong kỳ họp cuối tháng 1.

Thông tin ngành/ doanh nghiệp

VOS (HSX, giá đóng cửa: 15,700 VND, -1.3%): Doanh thu năm 2024 ước tính của VOS đạt 6,033 tỷ đồng (+89% so với thực hiện năm 2023), sản lượng vận chuyển đạt 6.5 triệu tấn (-10% YoY). Lợi nhuận trước thuế cả năm ước đạt 416 tỷ đồng (+130% YoY).

POW (HSX, giá đóng cửa: 11,800 VND, +1.3%): POW công bố KQKD năm 2024 trong Hội nghị tổng kết hoạt động SXKD năm 2024, theo đó doanh thu và LNTT của POW lần lượt đạt 31,979 tỷ VND (+10% YoY) và 1,462 tỷ VND (+1% YoY). Sản lượng điện sản xuất của POW trong năm 2024 đạt 16 tỷ kWh (+6.8% YoY) với ba nhà máy vượt kế hoạch sản xuất. Trong năm 2025, POW sẽ hoàn tất các công tác xây dựng và chuẩn bị đối với cụm nhà máy điện LNG Nhơn Trạch 3-4 để dự kiến vận hành thương mại nhà máy Nhơn Trạch 3 vào T6 2025 và Nhơn Trạch 4 vào T12 2025. Chúng tôi kỳ vọng rằng 2 nhà máy này đi vào hoạt động sẽ là động lực thúc đẩy KQKD của POW kể từ năm 2026 khi cả 2 nhà máy cùng chạy đủ công suất.

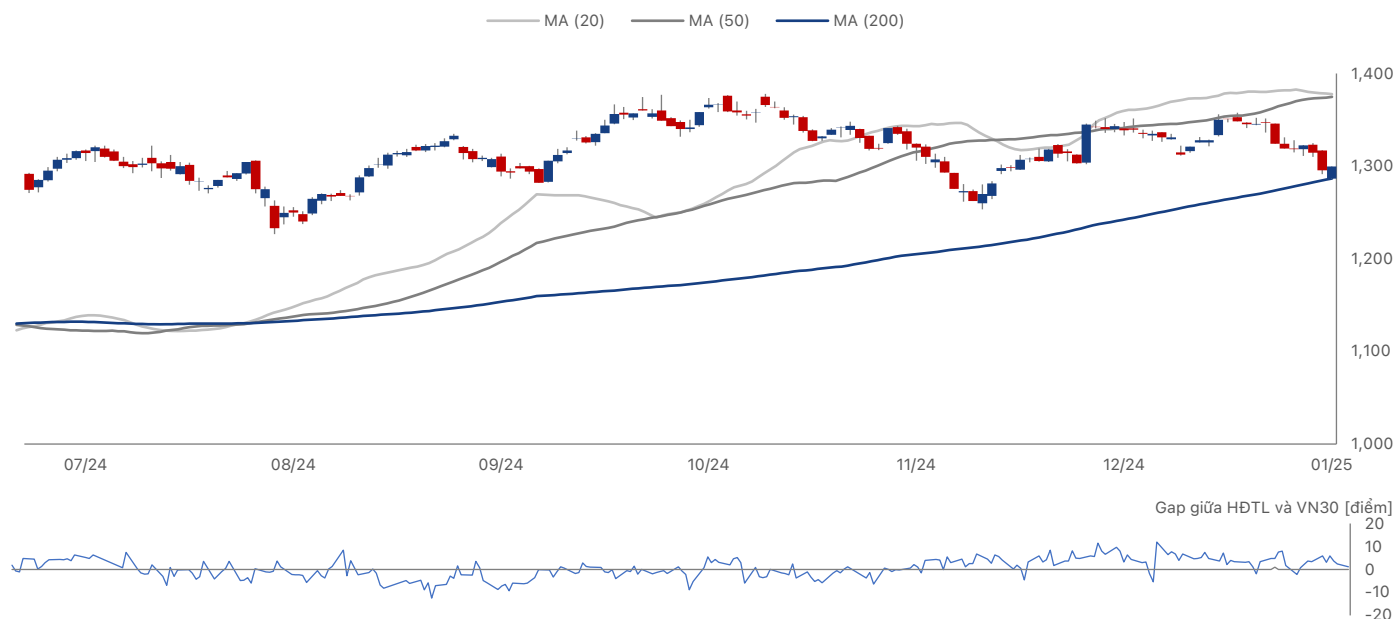


Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

Thị trường tương lai

Basis của HĐ VN30F1M duy trì mức dương

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2501	16/01/2025	1.2	1,300	3.9	0.3%	5,124	5,303	181,090
VN30F2502	20/02/2025	5.6	1,304	2.9	0.2%	1,034	155	3,948
VN30F2503	20/03/2025	13.2	1,312	1.9	0.2%	-	-	74
VN30F2506	19/06/2025	15.9	1,314	2.2	0.2%	-	-	101

Nhận định thị trường tương lai

F1M tăng 3.9 điểm, kết phiên quanh vùng 1,299.5 điểm. F1M tăng ít hơn chỉ số cơ sở kéo theo basis giảm xuống về mức 1.2 điểm. Khối ngoại Short ròng 179 hợp đồng trong khi khối tự doanh Long ròng 503 hợp đồng đối với F1M.

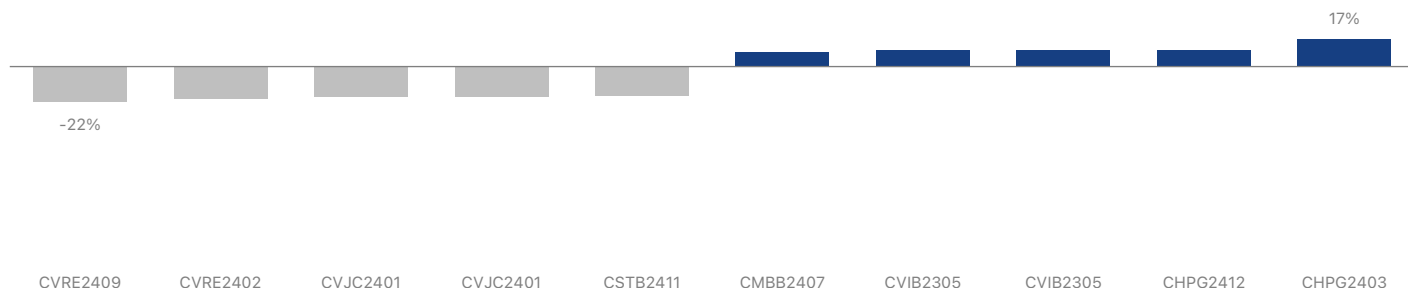
Hành động

Trên đồ thị ngày, F1M hình thành nến Bullish Marubozu. Mặc dù đang có quán tính hồi phục tuy nhiên chúng tôi cho rằng F1M có thể rung lắc khi kiểm định MA 200 ngày (1,305 điểm). Nhà giao dịch có thể sử dụng chiến lược swing trade với vùng hỗ trợ là 1,295 +/- và vùng kháng cự là 1,305 +/-.

Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CVRE2409 giảm mạnh nhất, -22% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Nhóm chứng quyền của MBB đồng thuận tăng giá

• Nhóm chứng quyền của MBB trở thành điểm nhấn của thị trường khi đồng thuận tăng giá trong bối cảnh cổ phiếu cơ sở đóng cửa tăng 1.7%. Xét về hiệu suất trên thị trường, CHPG2403 tăng tốt nhất với biên độ +16.7%. Ở chiều ngược lại, CVRE2409 giảm 22% khi cổ phiếu cơ sở tiếp diễn xu hướng Giảm trung hạn

• Danh sách chứng quyền quan sát của chúng tôi ghi nhận diễn biến khả quan của các chứng quyền MBB và HPG, nổi bật là CHPG2403 kể trên

Một số mã CW NĐT có thể quan sát chờ mua

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
CVPB2401	ACBS	19/05/2025	700.0	-5.4%	19,939	1.9:1	281,800
CFPT2404	ACBS	31/10/2025	3,620.0	-0.8%	26,814	14.9:1	594,700
CHPG2403	HCM	04/03/2025	140.0	16.7%	30,500	4.0:1	452,400
CMBB2402	ACBS	19/05/2025	1,740.0	6.1%	86,348	1.7:1	346,200
CMBB2406	SSI	24/04/2025	490.0	6.5%	124,773	3.5:1	346,200

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

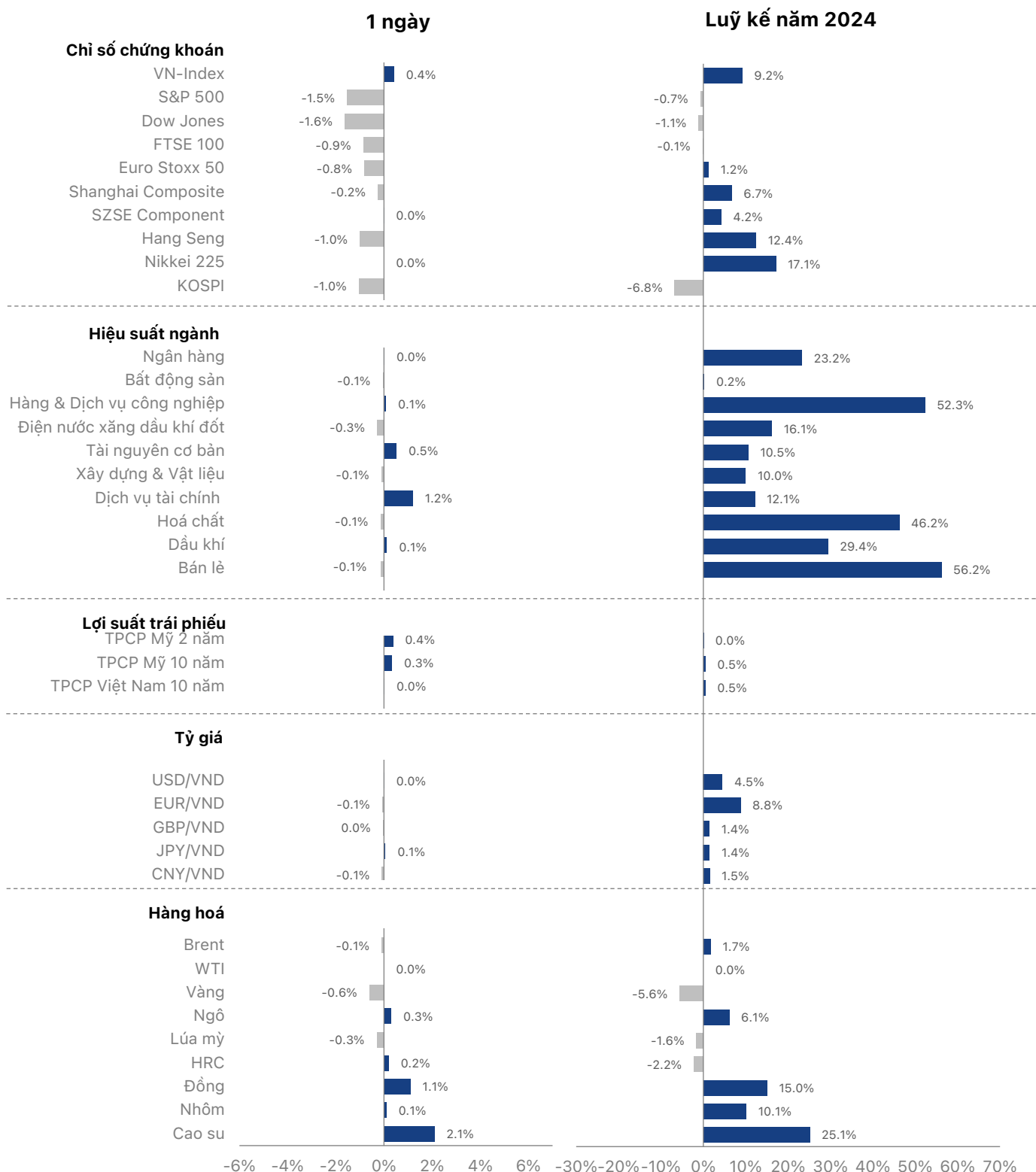
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	28,250	21,685	1.7	0%	4%	51.4	1.2	39,800	41%	20/08
VHM	Bất động sản	40,000	164,296	0.7	0%	0%	8.5	0.8	54,400	36%	20/08
PVD	Dầu khí	22,750	12,646	1.4	3%	-3%	18.8	0.8	36,900	62%	20/08
PVS	Dầu khí	32,600	15,582	1.3	2%	-4%	17.0	1.2	50,300	54%	20/08
NLG	Bất động sản	32,400	12,476	1.2	1%	-11%	40.8	1.4	49,000	51%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	65,000	30,616	0.9	1%	-4%	16.8	1.7	83,400	28%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	23,200	2,844	1.6	0%	-6%	9.9	1.5	33,200	43%	20/08
MWG	Bán lẻ	57,300	83,743	1.2	0%	-6%	28.3	3.1	81,400	42%	20/08
VCB	Ngân hàng	91,900	513,637	0.6	1%	1%	14.8	2.7	107,200	17%	20/08
HDG	Bất động sản	27,300	9,182	1.5	1%	-4%	12.9	1.5	33,100	21%	20/08
TCB	Ngân hàng	23,800	168,143	1.4	2%	-3%	7.4	1.2	25,100	5%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	66,700	14,971	1.0	3%	-5%	17.5	1.7	79,900	20%	20/08
MBB	Ngân hàng	21,500	131,199	1.4	2%	-2%	6.1	1.2	26,400	23%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	61,800	25,584	0.9	0%	-5%	14.7	2.8	81,000	31%	20/08

Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T11 2024	Vĩ mô	12/12/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T11 2024	Thị trường	12/12/2024
BCCL đầu tư Q4 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL thị trường Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược thị trường Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL vĩ mô Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược vĩ mô Q4 2024	Vĩ mô	22/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro , TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn